

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng truyện ngắn *Người viết truyện thật thà*.
2. Biết tự phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài chính tả.
3. Tìm và viết đúng chính tả các từ láy có tiếng chứa các âm đầu *s / x* hoặc có *thanh hỏi / thanh ngã*.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Sổ tay chính tả (hoặc VBT).
- Một vài tờ phiếu khổ to kẻ bảng sau phát cho một vài HS sửa lỗi (BT2), giúp GV nhận xét (trực quan) trước lớp – BT(2) :

Viết sai	Sửa lại cho đúng là
...	...

- Từ điển (hoặc một vài trang từ điển phô tô) để HS làm BT(3).
- Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT3a hay 3b đủ phát cho các nhóm thi tìm từ láy.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV mời 1 HS đọc cho 2 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp các từ ngữ (bắt đầu bằng *l/n* hoặc có vần *en/eng*) đã được luyện viết ở BT(2), tiết CT trước (hoặc tự nghĩ ra những từ ngữ có hình thức CT tương tự những từ ngữ ấy để đố các bạn viết đúng chính tả).

- Một HS đọc thuộc lòng câu đố ở BT3a hay 3b, viết lên bảng lời giải đố.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Hướng dẫn HS nghe – viết

- GV đọc 1 lượt bài chính tả *Người viết truyện thật thà*. HS theo dõi trong SGK.
- GV mời 1 HS đọc lại truyện. Cả lớp lắng nghe, suy nghĩ, nói về nội dung mẫu truyện. (Ban-dắc là một nhà văn nổi tiếng thế giới, có tài tưởng tượng tuyệt vời khi sáng tác các tác phẩm văn học nhưng trong cuộc sống lại là một người rất thật thà, không bao giờ biết nói dối.)
- Cả lớp đọc thầm lại truyện, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai, cách trình bày.
- GV nhắc HS : ghi tên bài vào giữa dòng. Sau khi chấm xuống dòng phải viết hoa, viết lùi vào 1 ô li ; lời nói trực tiếp của các nhân vật viết sau dấu hai chấm,

xuống dòng, gạch đầu dòng ; viết tên riêng người nước ngoài theo đúng quy định (HS thực hành tự viết trên nháp : *Pháp, Ban-dắc*).

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. Mỗi câu (bộ phận câu) đọc 2 lượt.

– GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. HS soát lại bài.

2. Hướng dẫn HS làm BT chính tả

Bài tập 2 (Tập phát hiện và sửa lỗi chính tả)

– Một HS đọc nội dung BT2. Cả lớp đọc thầm lại để biết cách ghi lỗi và sửa lỗi trong sổ tay chính tả của mình.

– GV nhắc HS :

+ Viết tên bài cần sửa lỗi là : *Người viết truyện thật thà*.

+ Sửa tất cả các lỗi có trong bài, không phải chỉ sửa lỗi âm đầu s/x hoặc lỗi về dấu hỏi/ dấu ngã (theo nội dung bài học hôm nay).

– HS tự đọc bài, phát hiện lỗi và sửa lỗi chính tả trong bài của mình. Các em viết lỗi và cách sửa từng lỗi vào sổ tay chính tả (vào vở hoặc VBT) theo mẫu trong SGK. Từng cặp HS đổi bài cho nhau để sửa chéo. GV phát riêng phiếu cho một số HS viết bài mắc lỗi chính tả.

– GV mời những HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp. Cả lớp và GV nhận xét (có đối chiếu với vở viết), chấm chẽ.

– GV kiểm tra, chấm chẽ 7 – 10 bài trên sổ tay hoặc vở, VBT của một số HS. Nêu nhận xét chung.

Bài tập (3) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của bài, chọn bài cho HS.

– Một HS đọc yêu cầu của bài (đọc cả M :). Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Một HS nhắc lại kiến thức đã học về từ láy để vận dụng giải bài tập này. (Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vẫn giống nhau, gọi là từ láy).

– GV chỉ vào ví dụ (M :), giải thích :

+ Với HS làm BT3a : Tìm các từ láy có tiếng chứa âm đầu s (*suôn sẻ*) hay x (*xôn xao*) là các từ láy có các tiếng chứa âm đầu lặp lại nhau.

+ Với HS làm BT3b : Tìm các từ láy có tiếng chứa thanh hỏi hoặc thanh ngã là những từ láy có 1 tiếng hoặc nhiều tiếng chứa thanh hỏi (*nhanh nhảu*) hoặc thanh ngã (*mãi mãi*).

– GV phát phiếu và một vài trang từ điển (nếu có) cho các nhóm HS thi tìm nhanh từ láy phụ âm đầu s/x (hoặc từ láy có tiếng chứa thanh hỏi/thanh ngã).

– Sau thời gian quy định, đại diện các nhóm trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc (nhóm tìm được đúng/ nhiều từ láy).

Ví dụ (GV không đòi hỏi HS tìm được nhiều từ như thế) :

BT3 a)

– Từ láy có tiếng chứa âm *s* :

sàn sàn, san sát, sanh sánh, săn sàng, săn sóc, sáng suốt, sầm sập, săn sùi, săn sổ, se sē, sên sệt, sin sít, sít sao, sòn sòn, song song, sòng sọc, sốt sắng, sờ sǎm, sờ soạng, sờn sơ, sù sù, sùi sụt, sục sạo, sục sôi, sùng sục, suôn sẻ, su su,...

– Từ láy có tiếng chứa âm *x* :

xa xa, xà xèo, xam xám, xám xịt, xa xôi, xao xác, xào xác, xao xuyến, xanh xao, xẹo xọ, xêch xạc, xênh xêch, xó xinh, xoành xoạch, xoắn xuýt, xót xa, xốc xéch, xôi xả, xôm xốp, xóm xoàm, xòn xao, xông xáo, xông xênh, xốn xang, xuề xoà, xuênh xoàng, xúm xít, xúng xính,...

BT3b)

– Từ láy có tiếng chứa **thanh hỏi** :

dùng đinh, lóm chóm, lủng củng, khẩn khoản, khùng khỉnh, nhảy nhót, nhí nhảnh, ngù nghè, phe phẩy, thoả thuê, thấp thòm, tỏ tường, tua tua, van vỉ, vát và, vớ vẩn, săn sổ, sờn sơ, xứng xoàng (súng soảng), suôn sẻ, xà xèo, xó xinh, xôi xả,...

– Từ láy có tiếng chứa **thanh ngã** :

bõ ngõ, dõ dành, mõm mõm, mõu mực, màu mõ, nhẽ nhại, nghĩ ngợi, ngõ ngàng, phè phõn, vỡ vạc, vũng vàng, săn sàng, sờ sǎm, súng súng,...

3. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ những hiện tượng chính tả trong bài để không viết sai.

– Nhắc HS chuẩn bị bản đồ có tên các quận, huyện, thị xã, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em (nếu có).